

Số: **558** /TB-MĐC

Hà Nội, ngày **11** tháng 9 năm 2017

THÔNG BÁO

Về việc Tổ chức thi Olympic cấp Trường năm học 2017-2018

Kính gửi:

- Căn cứ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của Sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03 tháng 7 năm 2017;

Căn cứ kế hoạch hàng năm về Nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên; Để động viên phong trào học tập trong sinh viên và thành lập đội tuyển thi Olympic Quốc gia năm 2018;

Nhà trường thông báo đến các đơn vị và sinh viên toàn Trường kế hoạch tổ chức thi Olympic cấp Trường năm học 2017-2018 như sau:

Các môn thi nằm trong chương trình thi:

- | | |
|----------------|-------------------------------------|
| • Đại số | • Sức bền vật liệu |
| • Giải tích | • Cơ học kết cấu |
| • Vật lý | • Cơ học đất |
| • Hóa học | • Thủy lực |
| • Tin học | • Chi tiết máy |
| • Cơ lý thuyết | • Tiếng Anh (K58+K59+K60; K61; K62) |
| • Hình họa | • Khoa học Mác - Lênin và TT HCM |

Thời gian tổ chức thi: **ngày 21 tháng 01 năm 2018 (Chủ nhật)** đồng thời tại hai địa điểm Hà Nội và Vũng Tàu.

Đối tượng dự thi là sinh viên hệ Đại học, Cao đẳng đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đối với sinh viên đã có kết quả thi ở các học kỳ trước: điểm thi môn học đăng ký dự thi học kỳ gần nhất phải đạt điểm B trở lên;

- Đối với sinh viên chưa có kết quả thi môn học đăng ký dự thi, nếu xét thấy đủ năng lực sinh viên có thể đăng ký tham dự kỳ thi Olympic cấp Trường. Giáo viên phụ trách môn học chịu trách nhiệm ký xác nhận vào bản danh sách đăng ký dự thi;

- Mỗi sinh viên **được đăng ký dự thi tối đa 02 môn** trong số các môn thi trên.

- Sinh viên đăng ký dự thi (theo cá nhân hoặc theo lớp) tại Văn phòng Đoàn TNCS HCM (tầng 1, nhà F). Thời hạn đăng ký: **17h00' ngày 28/12/2017**.



Đoàn TNCS HCM Trường phối hợp với phòng Công tác chính trị-Truyền thông, phòng Công tác sinh viên, Quản sinh các Khoa động viên phong trào và thông báo rộng rãi đến từng sinh viên, hướng dẫn sinh viên đăng ký. Đoàn TNCS HCM lập danh sách thí sinh gửi về các Bộ môn có môn thi Olympic và gửi danh sách chính thức (bản mềm và bản in theo mẫu đính kèm) về phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế **trước 16h00' ngày 29/12/2017.**

Đề nghị các đơn vị quan tâm thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổ chức;
- HUMG iOFFICE;
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Lưu: HCTH, KHQT₍₀₆₎

TS. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Trần Thanh Hải



DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi:.....



STT	Họ và tên thí sinh	Lớp/Khóa học	Khoa	MSSV	Địa chỉ Email	Số điện thoại liên hệ
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
.....						

(tổng số.....thí sinh)

Xác nhận của Đoàn TNCS HCM

Số: **21** /TB-MĐC

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2018

THÔNG BÁO

Về việc Gia hạn thời gian đăng ký dự thi kỳ thi Olympic cấp Trường năm 2018

Kính gửi:

Căn cứ kế hoạch tổ chức Nghiên cứu khoa học sinh viên và thi Olympic cấp Trường trong năm học 2017-2018 của trường Đại học Mỏ - Địa chất và chuẩn bị cho việc thành lập các đội tuyển tham dự thi Olympic cấp Quốc gia năm 2018 đồng thời nhằm thúc đẩy tinh thần học tập trong toàn Trường, Nhà trường quyết định gia hạn thời gian đăng ký dự thi Olympic cấp Trường **đến hết ngày 12 tháng 01 năm 2018.**

Văn phòng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) tiếp tục kết hợp cùng phòng Công tác Sinh viên, phòng Công tác chính trị - Truyền thông và các lớp, các Liên chi đoàn các Khoa tuyên truyền, động viên các em sinh viên đăng ký tham dự kỳ thi Olympic cấp Trường theo nội dung các môn thi đã được thông báo trước đây tại cả hai cơ sở đào tạo của Nhà trường tại Hà Nội và Vũng Tàu. Đối với các môn chưa có kết quả thi, các em sinh viên nếu xét thấy đủ năng lực dự thi có thể đăng ký tham gia.

Văn phòng Đoàn TNCS HCM tập hợp danh sách đăng ký bổ sung tại cả hai cơ sở Hà Nội và Vũng Tàu và nộp về phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế (cả file mềm và bản in) **trước 17h00' ngày 15 tháng 01 năm 2018.**

Nhà trường yêu cầu các đơn vị có liên quan khẩn trương thực hiện ngay sau khi nhận được thông báo này. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(06)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. *Trần Thanh Hải*

Số: - **72** /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **17** tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thí sinh thi Olympic cấp Trường năm học 2017-2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên Quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Xét đề nghị của Ban tổ chức thi Olympic cấp Trường năm học 2017-2018;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép các thí sinh (có tên trong danh sách kèm theo) tham dự kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2017-2018 gồm các môn: Đại số, Giải tích, Tin học, Vật lý, Hoá học, Sức bền vật liệu, Cơ học đất, Cơ lý thuyết, Cơ kết cấu, Thủy lực, Chi tiết máy, Khoa học Mác – Lênin và TT HCM, Hình họa, Tiếng Anh (3 mức độ) đồng thời ở 2 địa điểm Hà Nội và Vũng Tàu vào ngày 21/01/2018.

Điều 2. Giao cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường động viên, theo dõi việc tham dự thi và kết hợp cùng phòng Công tác sinh viên xử lý kỷ luật đối với các thí sinh vi phạm quy chế thi và bỏ thi không có lý do.

Điều 3. Ban tổ chức thi Olympic cấp Trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường, phòng Công tác Sinh viên và các đơn vị chức năng liên quan, các thí sinh có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(06)



PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi : CHI TIẾT MÁY

Phòng thi: D201

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	CT01	Lê Đức Anh	Chế tạo máy 60	1521060369	
2	CT02	Ngô Tuấn Anh	Chế tạo máy 60	1521060448	
3	CT03	Nguyễn Văn Chiêu	Chế tạo máy 60	1521060386	
4	CT04	Trần Mạnh Cường	Máy và Thiết bị Mỏ K59		
5	CT05	Nguyễn văn Đức	Chế tạo máy 60	1521060419	
6	CT06	Lại Duy Dũng	Chế tạo máy 60	1521060411	
7	CT07	Đinh Hữu Duy	Máy và tự động thủy khí 60	1521060381	
8	CT08	Phạm Thị Kim Hòa	Chế tạo máy 60	1521060375	
9	CT09	Nguyễn Việt Hùng	Máy và tự động thủy khí 60	1521060341	
10	CT10	Lê Văn Huỳnh	Máy và tự động thủy khí 60	1521060370	
11	CT11	Nguyễn Đăng Long	Chế tạo máy 60	1521060400	
12	CT12	Nguyễn Phú Long	Máy và tự động thủy khí 60	1521060402	
13	CT13	Đặng Văn Mười	Máy và tự động thủy khí 60	1521060380	
14	CT14	Trần Văn Sáng	Chế tạo máy 60	1521060367	
15	CT15	Vũ Xuân Thắng	Chế tạo máy 60	1521060367	
16	CT16	Nguyễn Duy Thanh	Chế tạo máy 60	1521060423	
17	CT17	Trần Quang Thành	Máy và tự động thủy khí 60	1521060388	
18	CT18	Vũ Ngọc Triệu	Chế tạo máy 60	1521060397	



STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
19	CT19	Nguyễn Tôn Trọng	Máy và tự động thủy khí 60	1521060389	
20	CT20	Đỗ Anh Tuấn	Chế tạo máy 60	1521060340	
21	CT21	Phạm Anh Tuấn	Máy và tự động thủy khí 60	1521060430	
22	CT22	Trần Văn Tuyên	Chế tạo máy 60	1521060359	
23	CT23	Nguyễn Văn Vương	Khoan Khai Thác Dầu Khí K58	1321010428	
24	CT24	Nguyễn Viết Xuân	Chế tạo máy 60	1521060361	

(tổng số 24 thí sinh)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi : CƠ HỌC ĐẤT

Phòng thi: D203

STT	Số BD	Họ và tên	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	C01	Phạm Thế Công	ĐCCT A K59	1421020026	
2	C02	Nguyễn Trọng Dũng	Công trình Ngầm K60	1521070103	
3	C03	Nguyễn Văn Đạt	ĐCCT A K59	1421050041	
4	C04	Trần Tiến Đạt	DCDCCT K59	1421020037	
5	C05	Phạm Thu Hà	DCDCCT K59	1421020049	
6	C06	Phạm Đình Huy	DCDCCT K59	1421020076	
7	C07	Vũ Thị Loan	XDD&CNA K60	1521070297	
8	C08	Nguyễn Hữu Long	XDD&CNA K60	1521070001	
9	C09	Nguyễn Thị Mai	DCDCCT K59	1421020100	
10	C10	Trần Viết Phong	DCDCCT K59	1421020123	
11	C11	Phạm Đăng Quân	XDCTN&M K60	1521070003	
12	C12	Hoàng Thắng Thắng	DCDCCT K59	1421020575	
13	C13	Phan Quang Thuận	XDD&CNA K60	1521070371	
14	C14	Đỗ Bảo Trung	XDD&CNA K60	1521070380	
15	C15	Đỗ Như Tùng	DCDCCT K59	142102018	
16	C16	Bùi Công Vượng	XDD&CNA K60	1521070421	

(tổng số 16 thí sinh)

DANH SÁCH ĐU THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2018

Môn thi: CƠ HỌC KẾT CẤU

Phòng thi: D304

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	MSSV	Lớp	Ghi chú
1	CK01	Bùi Đức Anh	1421070149	XDCTN K59	
2	CK02	Trần Bá Cường	1421070023	Dân dụng và công nghiệp A K59	
3	CK03	Lương Huy Du	1521070031	DCXDNM60	
4	CK04	Nguyễn Thị Dung	1421070025	XDHTCS K59	
5	CK05	Nguyễn Thị Thùy Dung	1421070025	Hạ tầng cơ sở K59	
6	CK06	Trần Thùy Dương	1521070232	Hạ tầng cơ sở K60	
7	CK07	Nguyễn Văn Đoàn	1421070034	XDHTCS K59	
8	CK08	Nguyễn Huy Đạt	1421070029	XDCTN&M K59	
9	CK09	Nguyễn Việt Đức	1521020161	ĐCCT - ĐKT K60	
10	CK10	Phùng Vũ Hải	1421070042	XDCTNK59	
11	CK11	Nguyễn Văn Hiệp	1321070497	XDDD&CN-K58B	
12	CK12	Nguyễn Hữu Hòa	1521020209	ĐCCT - ĐKT -K60	
13	CK13	Trần Thị Hồng	1421070303	XDCTN-K59B	
14	CK14	Trần Việt Hùng	1521070444	XDHTCS-K60	
15	CK15	Vũ Đình Hùng	1521070268	XDHTCS-K60	
16	CK16	Nguyễn Mai Hương	1521020035	ĐCCT - ĐKT -K60	
17	CK17	Nguyễn Thị Hương		ĐCCT K60	
18	CK18	Nguyễn Văn Khoa	1521070287	XDDD&CN-K60A	

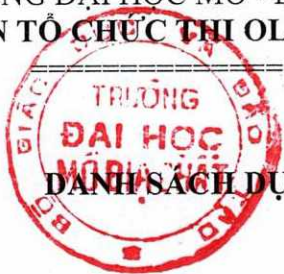
STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	MSSV	Lớp	Ghi chú
19	CK19	Nguyễn Xuân Lập	1321070564	XDDD&CN-K58	
20	CK20	Vũ Thị Loan	1521070297	XDDD&CN-K60A	
21	CK21	Hoàng Hữu Long	1521070001	XDDD&CN-K60A	
22	CK22	Đỗ Văn Nam	1421070089	XDCTN&M-K59	
23	CK23	Nguyễn Thị Ngoan	1421070093	Hạ tầng cơ sở K59	
24	CK24	Nguyễn Bá Ngọc	1521090055	XDHTCS-K60	
25	CK25	Ngô Thị Nụ	1421070411	XDDD&CN-K59B	
26	CK26	Phan Thị Phương	1521070050	XDCTN&MK60	
27	CK27	Phạm Đăng Quân	1521070003	Công trình Ngầm và Mỏ K60	
28	CK28	Vũ Ngọc Quang	1321070150	XDCTN&MT K58	
29	CK29	Trần Thanh Quang	1521070332	XDHTCS-K60	
30	CK30	Trần Văn Quang	1521070332	Hạ tầng cơ sở k60	
31	CK31	Nguyễn Kim Sang	1521020283	ĐCCT - ĐKT -K60	
32	CK32	Nguyễn Văn Tân	1421070452	Hạ tầng cơ sở K59	
33	CK33	Phan Thị Thanh	1521070360	Hạ tầng cơ sở K60	
34	CK34	Nguyễn Thị Thu Thảo	1521020047	ĐCCT - ĐKT -K60	
35	CK35	Nguyễn Thu Thảo		ĐCCT K60	
36	CK36	Phan Quang Thuận	1521070371	XDDDCN A K60	
37	CK37	Trương Đình Tiệp	1421070485	Hạ tầng cơ sở K59	
38	CK38	Nguyễn Thị Toàn	1421070127	Dân dụng và công nghiệp A K59	
39	CK39	Đỗ Bảo Trung	1521070380	XDDDCN A K60	
40	CK40	Phạm Văn Tuấn	1521070403	XDDD&CN-K60B	

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	MSSV	Lớp	Ghi chú
41	CK41	Vũ Duy Vạn	1421070541	Ngầm Mỏ K59	
42	CK42	Nguyễn Đình Vinh	1521070117	DCXDNM K60	
43	CK43	Hoàng Đức Xanh	1421070550	Dân dụng và công nghiệp A K59	

(tổng số 43 thí sinh)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi: CƠ LÝ THUYẾT

Phòng thi: D302

TT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	X01	Phạm Văn Dương	Hạ tầng cơ sở K59	1421070027		
2	X02	Phạm Đình Doanh	Tự động hóa C K61	1621060942		

(tổng số 02 thí sinh)

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi : ĐẠI SỐ

Phòng thi: D303

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	D01	Nguyễn Mạnh An	Dầu Khí K62	1721010068	
2	D02	Đỗ Tuấn Anh	CNTT - K62C	1721050519	
3	D03	Quyền Ngọc Ánh	CNTT - K62B	1721050410	
4	D04	Nguyễn Thị Ngọc Bích	CNTT - K62B	1721050329	
5	D05	Vũ Xuân Đại	CNPM - K60A	1521050343	
6	D06	Đào Thị Gấm	CNTT - K62A	1721050415	
7	D07	Nguyễn Thị Hà Giang	Kế toán E - K61	1621010103	
8	D08	Nguyễn Thị Hậu	CNTT - K62A	1721050724	
9	D09	Lê Thị Hiền	CNTT - K62B	1721050395	
10	D10	Trần Thị Hiệp	Trắc địa B K59	1421030067	
11	D11	Nguyễn Thế Hùng	Kế toán B/K61	1624010392	
12	D12	Phùng Thị Thanh Huyền	Mạng máy tính A K61	1621050066	
13	D13	Phùng Thị Ngọc Lan	KHMTUD K60	152105030	
14	D14	Vũ Diệu Linh	Tin Mỏ K60	1421050483	
15	D15	Nguyễn Thế Lực	CNTT - K62B	1721050542	
16	D16	Nguyễn Phương Nam	Tin học kinh tế - K60	1521050090	
17	D17	Phạm Trọng Nhân	CNPM - K60A	1521050085	
18	D18	Nguyễn Đức Phong	Mạng máy tính A K61	1621050003	
19	D19	Hoàng Thu Phương	Tin học kinh tế - K60	1521050278	
20	D20	Nguyễn Thị Quyên	Tin Trắc Địa K61	1421050559	
21	D21	Lê Hữu Tài	CTTT K6	1521070343	
22	D22	Đỗ Đức Thiện	Dầu Khí K62	1721010073	
23	D23	Lê Văn Thuật	CNPM - K61D	1621050102	



STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
24	D24	Trịnh Quang Tiến	QLĐĐ A K61	1621030713	
25	D25	Đinh Xuân Tôn	QLĐĐ A K61	1621030215	
26	D26	Nguyễn Thị Trâm	QLĐĐ A K61	1621030231	
27	D27	Phạm Mạnh Tường	CNPM - K61D	1621050212	
28	D28	CHEA VANNAK	Dầu Khí K62	1721040116	

(tổng số 28 thí sinh)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi : GIẢI TÍCH

Phòng thi: D303

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	G01	Đỗ Tuấn Anh	CNTT - K62C	1721050519	
2	G02	Lê Quốc Anh	MT62	1521080003	
3	G03	Nguyễn Văn Cường	Trắc địa B K59	1421050030	
4	G04	Hoàng Duy Định	Dầu Khí K62	1721010083	
5	G05	Nguyễn Đình Đức	Địa chất dầu-k60	1521010107	
6	G06	Trương Thúy Giang	CNTT - K62C	1721050629	
7	G07	Hoàng Văn Hoài	CNTT - K62A	1721050566	
8	G08	Trần Trung Kiên	Trắc địa A K61	1621030098	
9	G09	Nguyễn Gia Linh	CNPM - K61D	1621050285	
10	G10	Nguyễn Thế Lực	CNTT - K62B	1721050542	
11	G11	Nguyễn Hữu Nam	Tự động hóa C K61	1621060144	
12	G12	Trần Thị Nga	CNPM - K61A	1621050121	
13	G13	Nguyễn Gia Phúc	Trắc địa A K61	1621030046	
14	G14	Nguyễn Thị Phượng	Tin Kinh Tế K61	1621050362	
15	G15	Lê Thế Quý	CNTT - K62C	1721050504	
16	G16	Nguyễn Ngọc Sơn	CNTT - K62A	1721050328	
17	G17	Nguyễn Thị Thu Thảo	CNTT - K62C	1721050811	
18	G18	Nguyễn Hưng Thịnh	Dầu Khí K62	1721010155	
19	G19	Trần Thị Thu Thủy	DCKTKT61C	1624010503	



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi : HÌNH HỌA

Phòng thi: D301

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	H01	Nguyễn Thị Huệ	Tuyển khoáng B K59	1421040122		
2	H02	Trần Minh Tuyên	Khai thác A K59	1421040564		
3	H03	Nguyễn Trúc Anh	Khai thác G K59	1421040006		
4	H04	Nguyễn Huy Hoàng	Trắc địa A K61	1621030004		
5	H05	Nguyễn Tiến Khải	ĐCCT61	1621020007		
6	H06	Đoàn Bá Tráng	Dân dụng và công nghiệp B k60	1521070378		
7	H07	Mai Ngọc Linh	Tự động hóa C K61	1621060202		

(tổng số 07 thí sinh)

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi : HÓA HỌC

Phòng thi: D302

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	HH01	Nguyễn Mạnh An	Dầu Khí K62	1721010068		
2	HH02	Lê Tuấn Anh	Lọc Hóa Dầu B K59	1421010012		
3	HH03	Phan Trung Chính	CTTT K7	1621090013		
4	HH04	Hoàng Duy Định	Dầu Khí K62	1721010083		
5	HH05	Lê Huỳnh Đức	DCMOMO K62	1721040503		
6	HH06	Hoàng Hữu Đường	ĐCCT61	1621020013		
7	HH07	Trương Thúy Giang	CNTT - K62C	1721050629		
8	HH08	Hà Thị Huệ	DCMOMO 62	1721040066		
9	HH09	Đào Văn Khánh	Lọc Hóa Dầu B K59	1421010163		
10	HH10	Hồ Thị Bích Lệ	CNPM - K61B	1621050094		
11	HH11	Đinh Thị Linh	DCKTKT61A	1624010517		
12	HH12	Nguyễn Bá Mạnh	Lọc hóa dầu A K58	1321010225		
13	HH13	Phạm Thị Hồng Nguyên	Lọc hóa dầu B K61	1621010023		
14	HH14	Lê Thị Nguyễn	CTTT K7	1621010253		
15	HH15	Kiều Thị Hồng Nhưng	DCKTKT61G	1624010865		
16	HH16	Lê Hồng Phong	Lọc hóa dầu A-k60	1521010377		
17	HH17	Nguyễn Minh Phương	CTTT K5	CTTT14210133		
18	HH18	Vann Savuon	DCMOMO K62	1721040115		
19	HH19	Bùi Văn Sơn	DCTDTDK62	1721030506		

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
20	HH20	Vũ Văn Tài	CTTT K7	1621010027		
21	HH21	Nguyễn Thị Thảo	DCDKDK 62	1721010101		
22	HH22	Phạm Đình Thảo	Lọc Hóa Dầu B K59	1421010306		
23	HH23	Nguyễn Thị Thu Thảo	CNTT - K62C	1721050811		
24	HH24	Đỗ Đức Thiện	Dầu Khí K62	1721010073		
25	HH25	Chu Thị Thơm	DCDK62	1721010053		
26	HH26	Nguyễn Thị Thu	DCDKDK 62	1721010054		
27	HH27	Lê Trọng Thương	DCDKDK 62	1721010040		
28	HH28	Lê Văn Tiến	CTTT K7	1621010062		
29	HH29	Nguyễn Thị Hà Trang	DCDKDK 62	1721010141		
30	HH30	Đào Xuân Trường	Lọc hóa dầu A-k60	152101046		
31	HH31	Lê Ngọc Tú	DCMOMO K62	1721040082		
32	HH32	Chea Vannak	Dầu Khí K62	1721040116		

(tổng số 32 thí sinh)



Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018
Môn thi : KHOA HỌC MÁC – LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HCM
Phòng thi: D301

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	M01	Bùi Thị Hồng Anh	ĐCCTA59	1421020003		
2	M02	Trần Minh Anh	QTKD B - K61	1624010101		
3	M03	Đinh Việt Anh	CNTT - K62A	1721050496		
4	M04	Nguyễn Duy Anh	Địa Chính B - K59	1421030004		
5	M05	Đỗ Thị Hồng Bích	CNPM - K60A	1521050327		
6	M06	Đặng Thanh Bình	NLK59	1421020236		
7	M07	Lữ Thị An Bình	Kế toán D - K59	1421050285		
8	M08	Tường Duy Bôn	ĐCA59	1421020021		
9	M09	Nguyễn Trọng Công	NLK59	1421020248		
10	M10	Vũ Kim Cương	Địa Chính B - K59	1421030023		
11	M11	Nguyễn Quang Đăng	ĐCTVA58	1321020472		
12	M12	Nguyễn Văn Doanh	Trắc Địa - k60	1521030011		
13	M13	Lê Huỳnh Đức	Địa Chất K60			
14	M14	Nguyễn Đình Dưỡng	Địa Chính B - K59	1421030038		
15	M15	Nguyễn Hữu Hạnh	Khoan khai thác A K59	1421011114		
16	M16	Nguyễn Công Hậu	Mạng Máy tính K60	1521050009		
17	M17	Lưu Doãn Hùng	TĐ Mỏ Công Trình -K59	1421030087		
18	M18	Lê Thị Huyền	Địa Chính B - K59	1421030390		
19	M19	Nguyễn Ngọc Khánh	Địa Chính B - K59	1421030110		
20	M20	Phạm Văn Lâm	CNTT - K62A	1721050391		
21	M21	Vũ Thị Lan	KTMT58B	1321080466		
22	M22	Thái Thị Thùy Linh	Tin học kinh tế - K60	1521050246		
23	M23	Tiêu Hoàng Mạnh	Trắc Địa - k60	1521030091		

24	M24	Phạm Hồng Nhung	CNTT - K62B	1721050450		
25	M25	Nguyễn Thị Oanh	NLK59	1421020119		
26	M26	Lại Thị Ngọc Quỳnh	ĐCB59	1421020530		
27	M27	Vũ Văn Tài	CTTT K7	1621010027		
28	M28	Trần Thị Tâm	CTTT K5	CTTT14210163		
29	M29	Nguyễn Thị Tâm	TĐ Mở Công Trình -K59	1421030538		
30	M30	Dương Chí Thanh	Địa Chính B - K59	1421030173		
31	M31	Võ Thị Thương	Tin học kinh tế - K60	1521050247		
32	M32	Trần Thị Thu Thương	Mạng Máy Tính A - K59	1421050638		
33	M33	Lê Thị Hồn Thủy	Kế Toán A K61	1624010727		
34	M34	Bùi Minh Tuấn	ĐCTVK60	1521020003		
35	M35	Phạm Thu Uyên	Kế Toán E K61	1624010381		
36	M36	Nguyễn Văn Vượng	DC-KTKT-K61B	1624010837		
37	M37	Phạm Thị Hải Yến	ĐCCT K60			

(tổng số 37 thí sinh)



Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2018

Môn thi : SỨC BỀN VẬT LIỆU

Phòng thi: D203

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Ghi chú
1	S01	Ngô Đình Ban	Khai thác B K60	1521040115	
2	S02	Trần Thanh Bình	XDCTN K59	1421070010	
3	S03	Dương Bá Cảnh	XDCTN K59	1421070011	
4	S04	Nguyễn Hữu Chí		1621070152	
5	S05	Nguyễn Văn Cương		1621070190	
6	S06	Phí Minh Điền	XD dân dụng A K61	1621070120	
7	S07	Hoàng Văn Định	LTXDK61	1631070010	
8	S08	Nguyễn Thành Đô		1621070212	
9	S09	Trần Đức Dương		1521020009	
10	S10	Nguyễn Đức Đường	XD Công trình ngầm B K58	1321070056	
11	S11	Vũ Thanh Hiếu	XDCTN K59	1421070048	
12	S12	Lại Minh Hiệu	XDCTN K59	1421070049	
13	S13	Nguyễn Thị Hoa	LHD A K60	1521010364	
14	S14	Hồ Sỹ Hùng	TBĐK K60	1521010186	
15	S15	Nguyễn Xuân Lập	Công trình ngầm A K58	1321070564	
16	S16	Nguyễn Bảo Long	LHD A K58	1324010572	
17	S17	Nguyễn Phương Nam		1621070219	
18	S18	Nguyễn Bá Phúc	XDCTN K59	1421070420	
19	S19	Dương Minh Phương	Khai thác A K60	1521040346	
20	S20	Nguyễn Tiến Quang		1621070007	
21	S21	Đỗ Đăng Quyết	XD Công trình ngầm B K58	1321070156	
22	S22	Lê Thị Sanh	Khai thác G K59	1421040320	
23	S23	Lê Khắc Sỹ	LHD B K58	1321010299	



24	S24	Phùng Quang Thắng	XDCTN K59	1421070118	
25	S25	Dương Quang Thắng	ĐCCTB K59	1421020153	
26	S26	Nguyễn Đức Thiện	XDCTN K59	1421070121	
27	S27	Lê Thị Thu Trang	LHD A K58	1321020228	
28	S28	Đoàn Bá Tráng	Dân dụng và công nghiệp B K60	1521070378	
29	S29	Phạm Văn Tuấn	XDDD&CN B K60	1521070403	
30	S30	Nguyễn Bá Tuyên	Dân dụng và công nghiệp B K58	1321070709	

(tổng số 30 thí sinh)

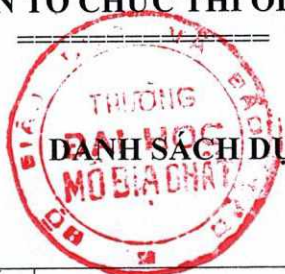


TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2018



DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi : THỦY LỰC

Phòng thi: D303

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	TL01	Nguyễn Ngọc Ánh	Khoan khai thác A K59	1421010017		
2	TL02	Bế Ngọc Chiến	Khai thác B K59	1421040376		
3	TL03	Phạm Đình Doanh	Tự động hóa C K61	1621060942		
4	TL04	Trần Tuấn Hoàng	Tự động hóa B K61	1621060946		
5	TL05	Hoàng Văn Hội	Khai thác B K59	1421040120		
6	TL06	Nguyễn Văn Hội	Tuyển khoáng A K59	1421040423		
7	TL07	Mai Văn Hưng	Khai thác D K59	1421040138		
8	TL08	Hà Quang Huy	Khai thác B K59	1421040127		
9	TL09	Đoàn Thị Huyền	Tự động hóa B K61	1621060152		
10	TL10	Đoàn Ngọc Linh	Tuyển khoáng A K59	1421040442		
11	TL11	Vũ Thị Mừng	Khoan khai thác A K59	142101404		
12	TL12	Nguyễn Sỹ Tuấn	Tự động hóa C K61	1621060161		
13	TL13	Trần Quang Tùng	Máy và tự động thủy khí K59	1421060633		
14	TL14	Trần Minh Tuyên	Khai thác A K59	1421040564		

(tổng số 14 thí sinh)

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi : TIẾNG ANH K60+59+58

Phòng thi: D201

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	N01	Nguyễn Thành An	CTTT K6	1521090020		
2	N02	Đỗ Thị Lan Anh	QTKD Dầu Khí K60	1524010105		
3	N03	Trần Minh Anh	QTKD B- K61	1624010101		
4	N04	Đặng Thu Anh	Kế toán A K61	1624010963		
5	N05	Nguyễn Tiến Anh	Tự động hóa A K58	1321060408		
6	N06	Đàm Việt Anh	Mạng Máy Tính A - K59	1421050253		
7	N07	Nguyễn Ngọc Ánh	Mạng Máy tính K60	1521050524		
8	N08	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	CTTT K5	CTTT14210141		
9	N09	Nguyễn Thi Chi	Tin Địa Chất K59	1421050293		
10	N10	Đỗ Văn Chương	CNPM - K60A	1521050096		
11	N11	Phan Anh Dũng	CTTT K6	1521090030		
12	N12	Nguyễn Thế Dũng	KTMT60A	1521080050		
13	N13	Đỗ Quang Đài	Xây dựng CT Ngầm Mỏ k59	1421070229		
14	N14	Phạm Văn Đại	CTTT K6	1521090001		
15	N15	Nguyễn Thành Đạt	Khoan Khai Thác A K59	1321070456		
16	N16	Nguyễn Minh Đức	ĐCTVK60	1521020115		
17	N17	Nguyễn Trường Giang	Lọc Hóa Dầu B K58	1521010319		
18	N18	Nguyễn Thị Hà Giang	Kế toán E - K61	1621010103		
19	N19	Nguyễn Hoàng Giang	Tự động hóa B K59	1421030329		
20	N20	Ngô Thị Giang	CNPM - K60B	1521050099		
21	N21	Bùi Phương Hà	Kế toán DN B -k60	1524010323		
22	N22	Nguyễn Thị Thu Hà	Quản trị kinh doanh B	1524010401		
23	N23	Vũ Thanh Hải	Tin Trắc Địa K60	1421050060		
24	N24	Lương Ngọc Hân	CTTT K5	CTTT14210147		
25	N25	Bùi Thị Hằng	DCKTKT60A	1524010347		
26	N26	Lê Hồng Hạnh	Kế toán tài chính công K60	1524010271		
27	N27	Ngô Công Hậu	CTTT K5	CTTT14210135		

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
28	N28	Đỗ Thị Hiền	Kế toán TCC k59	1424010045		
29	N29	Nguyễn Phương Hoa	CNPM - K60C	1521050532		
30	N30	Đoàn Thị Khánh Hòa	CTTT K5	CTTT14210148		
31	N31	Hoàng Thu Hà	Kế toán A k60	1524010247		
32	N32	Nguyễn Văn Hường	Địa chất k60			
33	N33	Vũ Quang Huy	CTTT K6	1521040252		
34	N34	Nguyễn Thị Thu Huyền	Kế toán TCC K59	1424010071		
35	N35	Hoàng Ngọc Lan	ĐST&CNMT60A	1521080311		
36	N36	Nguyễn Phương Linh	QTKD Dầu Khí k60	1524010612		
37	N37	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	DCKTKD61D	1624010013		
38	N38	Nguyễn Thùy Linh	Kế toán G- k61	1624010896		
39	N39	Nguyễn Nhật Linh	Mạng Máy Tính A - K59	1421050479		
40	N40	Đặng Thị Mai Linh	KHMTUD K60	15210510536		
41	N41	Nguyễn Diệu Linh	CTTT K5	CTTT14210109		
42	N42	Nguyễn Thị Đài Loan	Tin Mỏ K61	1421050486		
43	N43	Phạm Đình Mạnh	KTMT60B	1521080041		
44	N44	Đỗ Quang Mạnh	ĐCTVK60	1521020089		
45	N45	Hà Trung Minh	ĐCTVK60	1521020068		
46	N46	Lê Huy Minh	CTTT K5	CTTT14210111		
47	N47	Phạm Thúy Nga	CTTT K5	CTTT14210158		
48	N48	Nguyễn Thị Thúy Ngân	CTTT K6	1524010227		
49	N49	Nguyễn Thị Bích Ngọc	K60 Tài Chính Công	1524010295		
50	N50	Phạm Thị Bảo Ngọc	Quản trị Dầu khí/ K60	1524010615		
51	N51	Lê Thị Ngọc	KTDN-K61A	1624010409		
52	N52	Nguyễn Thu Nguyệt	CTTT K5	CTTT14210115		
53	N53	Đặng Thị Huyền Nương	ĐCTVA58			
54	N54	Nguyễn Thị Kim Oanh	Mạng Máy Tính A - K59	1421050539		
55	N55	Ngô Hồng Phong	CTTT K5	CTTT14210118		
56	N56	Nguyễn Minh Phượng	Kế Toán E k61	1624010710		
57	N57	Nguyễn Hương Quỳnh	CNPM - K60B	1521050544		
58	N58	Lê Văn Sơn	Địa chất k60			
59	N59	Trần Thanh Sơn	CNPM - K60B	1521050233		
60	N60	Nguyễn Duy Dương Thanh	CTTT K5	CTTT14210123		

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
61	N61	Phạm Thị Thanh Thảo	ĐCA59			
62	N62	Nguyễn Ngọc Thảo	Địa chất k60			
63	N63	Bùi Mai Phương Thảo	CTTT K6	1521090014		
64	N64	Nguyễn Phương Thảo (A)	CTTT K5	CTTT14210125		
65	N65	Tạ Quang Thịnh	Mạng Máy tính K60	1521050252		
66	N66	Trần Anh Thư	Kế toán tài chính công K60	1524010214		
67	N67	Đỗ Trí Thức	CNPM - K60B	1521050221		
68	N68	Đặng Thị Ngọc Thúy	CTTT K6	1521011050		
69	N69	Lê Thị Thanh Thủy	DCKTKT61A	1624010647		
70	N70	Nguyễn Trung Tiến	CTTT K6	1521010092		
71	N71	Lê Hà Trang	Kế toán A K60	1524010166		
72	N72	Nguyễn Thị Thu Trang	CNPM - K60A	1521050016		
73	N73	Hoàng Thị Quỳnh Trang	CTTT K6	1521090002		
74	N74	Nguyễn Thành Trung	Kế toán 59A	1424010604		
75	N75	Nguyễn Văn Trung	Lớp Xây dựng Ngầm và Mỏ K61	1621070191		
76	N76	Nguyễn Đức Trung	CTTT K5	CTTT14210127		
77	N77	Đỗ Thanh Tuấn	CTTT K6	1521090006		
78	N78	Nguyễn Quang Tường	CTTT K6	1521090012		
79	N79	Đoàn Thị Thu Vân	CTTT K5	CTTT14210129		
80	N80	Nguyễn Lâm Vũ	Mạng Máy Tính A - K59	1421050243		

(tổng số 80 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi : TIẾNG ANH K61

Phòng thi: D204

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	N81	Nguyễn Thế Anh	CNPM - K61C	1621050211		
2	N82	Lê Quốc Anh	CTTT K7	1621090001		
3	N83	Nguyễn Thị Ánh	Tin Kinh Tế K61	1621050286		
4	N84	Phan Trung Chính	CTTT K7	1621090013		
5	N85	Vũ Xuân Dương	CNPM - K61C	1621050358		
6	N86	Trần Quang Hiệp	CNPM - K61C	1621050270		
7	N87	Lê Văn Hùng	CNPM - K61C	1621050375		
8	N88	Lê Quốc Hưng	CTTT K7	1621090010		
9	N89	Trịnh Thanh Huyền	Tin Kinh Tế K61	1621050217		
10	N90	Nguyễn Thế Lương	CNPM - K61C	1621050702		
11	N91	Đình Phương Nam	CTTT K7	1621010168		
12	N92	Hoàng Anh Quân	CTTT K7	1621010205		
13	N93	Nguyễn Khắc Quân	CTTT K7	1621090006		
14	N94	Đỗ Hoàng Sơn	CTTT K7	1621010036		
15	N95	Phan Ngọc Bảo Sơn	CTTT K7	1621090020		
16	N96	Phạm Gia Thức	CNPM - K61B	1621050053		
17	N97	Nguyễn Văn Trung	XD ngầm & mỏ K61	1621070191		
18	N98	Nguyễn Thành Trung	CTTT K7	1621090002		
19	N99	Đông Văn Tú	CTTT K7	1621010145		
20	N100	Hòa Trần Anh Tú	CTTT K7	1621010283		
21	N101	Đinh Thị Hải Yến	CNPM - K61B	1621050727		

(tổng số 21 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi : TIẾNG ANH K62

Phòng thi: D202

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	N102	Ngô Thị Nguyệt Anh	Kinh tế A	1724010529		
2	N103	Hà Minh Huyền	DCKTKT62A	1724010280		
3	N104	Lê Ngọc Linh	CNTT - K62C	1721050117		
4	N105	Hoàng Thị Cẩm Nhi	DCKTKT62A	172401560		
5	N106	Hoàng Thị Xuân	Kinh tế B K62	1724010344		

(tổng số 05 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi : TIN HỌC

Phòng thi: C501

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	T01	Vũ Thị Lan Anh	CNPM - K61A	1621050262		
2	T02	Nguyễn Thị Lan Anh	CNPM - K60A	1521050321		
3	T03	Ngô Ngọc Anh	CNPM - K60C	1521050228		
4	T04	Hoàng Thị Hải Anh	CNTT - K62C	1721050883		
5	T05	Trịnh Bình	KHMTUD K60	1521050268		
6	T06	Nguyễn Mạnh Dũng	DCDKDK K62	1721010066		
7	T07	Nguyễn Tiên Dũng	Tin Trắc Địa K59	1421050037		
8	T08	Đặng Xuân Duy	Tin Mỏ K62	1421050326		
9	T09	Nguyễn Viết Đạt	CNTT - K62B	1721050110		
10	T10	Lưu Văn Đức	DCTDTD K62	1721030053		
11	T11	Hoàng Thị Hồng Gấm	Mạng máy tính A K61	1621050275		
12	T12	Phạm Sơn Giang	Tin Địa Chất K59	1421050055		
13	T13	Phạm Bảo Hà	Tin Mỏ K59	1421050057		
14	T14	Nguyễn Thị Hậu	CNTT - K62A	1721050724		
15	T15	Lê Thị Hiền	CNTT - K62B	1721050395		
16	T16	Nguyễn Ngọc Hiệp	CNPM - K61A	1621050381		
17	T17	Đỗ Ngọc Hoàn	CNPM - K60A	1521050379		
18	T18	Trần Đức Hùng	CNPM - K60C	1521050		
19	T19	Nguyễn Ngọc Hùng	Tin Địa Chất K59	1421050078		

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
20	T20	Nguyễn Thị Mai Hương	CNTT - K62C	1721050531		
21	T21	Phùng Thị Thanh Huyền	Mạng máy tính A K61	1621050066		
22	T22	Nguyễn Thị Khuyên	CNPM - K61A	1621050182		
23	T23	Phùng Xuân Kỳ	DCTĐTĐ K62	1721030042		

(tổng số 23 thí sinh)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi : TIN HỌC

Phòng thi: C504

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	T24	Ngô Phú Lân	CNPM - K60B	1521050416		
2	T25	Đỗ Thị Linh	Mạng máy tính A K61	1621050264		
3	T26	Nguyễn Quế Thị Loan	Mạng máy tính A K61	1621050585		
4	T27	Phạm Văn Minh	CNPM - K61D	1621050313		
5	T28	Ngô Quang Minh	Mạng Máy tính K60	1521050540		
6	T29	Ngô Công Minh	CNPM - K61B	1621050237		
7	T30	Phạm Thị Trà My	CNTT - K62C	1721050372		
8	T31	Nguyễn Đắc Nam	KHMTUD K60	1521050108		
9	T32	Lê Văn Nam	CNTT - K62A	1721050517		
10	T33	Nguyễn Thị Ngân	CNPM - K61B	1621050006		
11	T34	Nguyễn Hữu Chí Quốc	Trắc địa A K61	1621030012		
12	T35	Nguyễn Thị Quỳnh	CNPM - K60C	1521050461		
13	T36	Nguyễn Văn Thắng	KHMTUD K60	1521050102		
14	T37	Văn Tiến Thành	Tin Địa Chất K59	1421050186		
15	T38	Nguyễn Hoài Thương	CNTT - K62B	1721050290		
16	T39	Hoàng Văn Thùy	CNPM - K61A	1621050819		
17	T40	Trần Văn Tôn	Mạng Máy tính K60	1521050553		
18	T41	Nguyễn Hồng Trung	CNTT - K62A	1721050172		
19	T42	Trần Trọng Trường	Tin Trắc Địa K63	1421050221		



STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
20	T43	Lê Khắc Tư	Trắc địa A K61	1621030047		
21	T44	Hà Anh Tuấn	CNPM - K61D	1621050034		
22	T45	Vũ Anh Tuấn	CNTT - K62C	1721050543		
23	T46	Phạm Mạnh Tường	CNPM - K61D	1621050212		

(tổng số 23 thí sinh)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi : VẬT LÝ

Phòng thi: D201

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	MSSV	Số tờ giấy thi	Chữ ký
1	L01	Ngô Thị Nguyệt Anh	Khoa Kinh tế	1724010529		
2	L02	Đỗ Thành Đạt	Khoa Cơ – Điện	1621060412		
3	L03	Nguyễn Trường Giang	Địa chất dầu K60	1521010319		
4	L04	Đào Minh Giang	Lọc hóa dầu A	1621030900		
5	L05	Nguyễn Hữu Hạnh	Khoan khai thác A K59	1421011114		
6	L06	Nguyễn Việt Hiếu	CNPM - K60C	1521050375		
7	L07	Nguyễn Huy Hoàng	Khoa Cơ – Điện	1621060003		
8	L08	Hồ Diễm Kế	Tự động hóa C K61	1621060107		
9	L09	Nguyễn Văn Minh	Khoan Khai Thác A K59	1421010204		
10	L10	Dương Thị Thúy Nga	Lọc hóa dầu A K59	1421010216		
11	L11	Nguyễn Hoàng Phúc	Tự động hóa C K61	1621060119		
12	L12	Lê Văn Tiến	CTTT K7	1621010062		
13	L13	Bùi Quang Vũ	Tự động hóa C K61	1621060928		

(tổng số 13 thí sinh)

Vũng Tàu, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi : TIẾNG ANH K58+59+60

Phòng thi: Hội trường 31

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv	Ghi chú
1	N01	Bùi Tuấn Anh	DCDKLD59VT	1421011003	
2	N02	Phan Chánh	DCDKLD59VT	1421011031	
3	N03	Phan Ngọc Duy	DCDKLD60VT	1521011027	
4	N04	Lê Thành Đạt	DCDKLD59VT	1421011076	
5	N05	Phạm Tiến Hải	DCDKLD60VT	1521011137	
6	N06	Nguyễn Văn Hải	DCDKLD59VT	1421011110	
7	N07	Đinh Quang Hoàn	DCDKLD58VT	1321011037	
8	N08	Nguyễn Đình Hoàng	DCDKLD60VT	1521011154	
9	N09	Trần Mạnh Hữu	DCDKKK59VT	1421011172	
10	N10	Phạm Thu Huyền	DCDKLD60VT	1521011088	
11	N11	Trần Minh Huyền	DCDKLD60VT	1521011159	
12	N12	Nguyễn Phạm Quang Khải	DCDKLD60VT	1521011023	
13	N13	Phạm Vinh Khoa	DCDKLD59VT	1421011181	
14	N14	Võ Thanh Minh	DCDKLD60VT	1521011086	
15	N15	Đào Dung Sỹ Mỹ	DCDKLD59VT	1421011235	
16	N16	Lê Thị Bích Ngọc	DCDKLD60VT	1521011183	
17	N17	Lê Thị Thảo Nguyên	DCDKLD60VT	1521011019	
18	N18	Võ Hoài Phúc	DCDKLD60VT	1521011197	
19	N19	Nguyễn Nguyên Phương	DCDKLD60VT	1521011053	
20	N20	Mai Anh Quốc	DCDKKK59VT	1421011286	



STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv	Ghi chú
21	N21	Nguyễn Thành Sơn	DCDKLD60VT	1521011058	
22	N22	Trần Quang Thanh	DCDKLD60VT	1521011013	
23	N23	Trần Công Thành	DCDKLD60VT	1521011038	
24	N24	Trần Văn Thịnh	DCDKLD59VT	1421011331	
25	N25	Nguyễn Sĩ Tình	DCDKLD59VT	1421011356	
26	N26	Trần Minh Tuấn	DCDKKK59VT	1421011405	
27	N27	Nguyễn Thị Thái Vân	DCDKLD60VT	1521010328	
28	N28	Bùi Thị Yến	DCDKLD60VT	1521011075	

(tổng số 28 thí sinh)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2017-2018
Môn thi : KHOA HỌC MÁC – LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HCM
Phòng thi: Hội trường 31

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv	Ghi chú
1	M01	Nguyễn Thị Dung	DCCDTD59VT	1421011058	

(tổng số 01 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 21 tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi: SỨC BỀN VẬT LIỆU

Phòng thi: Hội trường 31

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv	Ghi chú
1	SB01	Phan Thị Lan Anh	DCDKKK59VT	1421011016	
2	SB02	Trần Tuấn Anh	DCDKKK60VT	1521011012	
3	SB03	Lê Minh Chiến	DCDKKK60VT	1521011112	
4	SB04	Trần Văn Duẩn	DCDKKK59VT	1421011056	
5	SB05	Nguyễn Lương Thành Đạt	DCDKKK60VT	1521011024	
6	SB06	Nguyễn Tấn Đạt	DCDKKK60VT	1521011078	
7	SB07	Phạm Hồng Đức	DCDKKK60VT	1521011126	
8	SB08	Phạm Sơn Hà	DCDKKK60VT	1521011085	
9	SB09	Đặng Hữu Hiền	DCDKLD59VT	1421011117	
10	SB10	Nguyễn Văn Hoàng	DCDKLD60VT	1521011044	
11	SB11	Lê Thị Khánh Linh	DCMOKT60VT	1521011265	
12	SB12	Nguyễn Xuân Long	DCDKKK60VT	1521011168	
13	SB13	Nguyễn Văn Luân	DCDKKK60VT	1521011080	
14	SB14	Phạm Duy Trường	DCDKKK59VT	1421011389	
15	SB15	Huỳnh Việt Trường	DCDKKK60VT	1521011049	
16	SB16	Phạm Quang Vũ	DCDKKK60VT	1521011006	
17	SB17	Trần Thị Xuân	DCDKLD60VT	1521011056	

(tổng số 17 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi: HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG

Phòng thi: Hội trường 31

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv	Ghi chú
1	HH01	Lê Trung Tuấn Anh	DCDKLD60VT	1521011001	
2	HH02	Lê Hữu Hội	DCDKLD60VT	1521011045	

(tổng số 02 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi: GIẢI TÍCH

Phòng thi:

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv	Ghi chú
1	GT1	Huỳnh Minh Giác	DCDKLD60VT	1521011133	
2	GT2	Trần Thị Thu	DCDKLD60VT	1521011219	

(tổng số 02 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

=====*****=====

Vũng Tàu, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi: **ĐẠI SỐ**

Phòng thi: Hội trường 31

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv	Ghi chú
1	DS1	Nguyễn Ngọc Thành	K62VT	1721011034	

(tổng số 01 thí sinh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
BAN TỔ CHỨC THI OLYMPIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH DỰ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2017-2018

Môn thi: THỦY LỰC

Phòng thi: Hội trường 31

STT	Số BD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Mssv	Ghi chú
1	TL1	Nguyễn Anh Sơn	DCCDTD59VT	1421011295	
2	TL2	Nguyễn Minh Vương	DCCDTD59VT	1421011427	

(tổng số 02 thí sinh)

Số: **633** /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **16** tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen, thưởng cho sinh viên đạt giải
tại kỳ thi Olympic Quốc gia năm học 2017-2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-MĐC ngày 28/3/2017 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ kết quả thi Olympic Quốc gia năm học 2017-2018;

Xét đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Trưởng phòng Tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thưởng cho các sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại kỳ thi Olympic Quốc gia năm học 2017-2018 (có danh sách kèm theo) với tổng kinh phí là 6.100.000 (số tiền bằng chữ: Sáu triệu một trăm nghìn đồng) với mức chi như sau:

Giải Nhất: 1.000.000/giải;

Giải Nhì: 500.000/giải;

Giải Ba: 300.000/giải.

Điều 2. Giao cho Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) Trường chịu trách nhiệm lập dự trù kinh phí và thanh quyết toán đối với các công việc liên quan đến tổ chức trao thưởng cho các sinh viên đạt giải.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trưởng phòng Tài vụ, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TV, KHQT(06)



PGSTS Lê Hải An

DANH SÁCH KHEN, THƯỞNG CHO SINH VIÊN
ĐẠT GIẢI TẠI KỲ THI OLYMPIC QUỐC GIA NĂM HỌC 2017-2018
(kèm theo Quyết định số 633 /QĐ-MĐC ngày 16/5/2018)

TT	Họ và tên sinh viên	Lớp	Môn thi	Đạt giải	Mức thưởng (đ)	Ghi chú
1	Lê Tuấn Anh	Lọc hóa dầu B K59	Hóa học	Nhất	1.000.000	
2	Lê Hồng Phong	Lọc hóa dầu A K60	Hóa học	Nhất	1.000.000	
3	Nguyễn Bá Mạnh	Lọc hóa dầu A K58	Hóa học	Nhì	500.000	
4	Đoàn Bá Tráng	Dân dụng và công nghiệp B K60	Hóa học	Nhì	500.000	
5	Nguyễn Hữu Hạnh	Khoan khai thác A K59	Vật lý	Nhì	500.000	
6	Dương Thị Thúy Nga	Lọc hóa dầu A K59	Vật lý	Nhì	500.000	
7	Bùi Quang Vũ	Tự động hóa C K61	Vật lý	Nhì	500.000	
8	Nguyễn Đình Đức	Địa chất dầu K60	Đại số	Nhì	500.000	
9	Nguyễn Đình Đức	Địa chất dầu K60	Giải tích	Nhì	500.000	
10	Đào Văn Khánh	Lọc hóa dầu B K59	Hóa học	Ba	300.000	
11	Nguyễn Việt Hiếu	Công nghệ phần mềm C K60	Vật lý	Ba	300.000	
Tổng số					6.100.000	

(bằng chữ: Sáu triệu một trăm nghìn đồng chẵn)

Số: **630**/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **16** tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen, thưởng cho sinh viên đạt giải
tại kỳ thi Olympic cấp Trường năm 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-MĐC ngày 28/3/2017 về việc ban hành "Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất";

Căn cứ kết quả tổ chức kỳ thi Olympic cấp Trường và Nghị quyết cuộc họp xét giải thưởng Olympic cấp Trường năm 2018, ngày 12/5/2018;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức thi Olympic cấp Trường, các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế và Trưởng phòng Tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen cho các sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại kỳ thi Olympic cấp Trường năm 2018.

Điều 2. Trích 20.150.000đ (Hai mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) thưởng cho các sinh viên đạt giải (có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 3. Giao cho Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) Trường chịu trách nhiệm lập dự trù kinh phí và thanh quyết toán đối với các hoạt động liên quan đến trao giải, in giấy khen và tổ chức trao thưởng cho các sinh viên đạt giải.

Điều 4. Ban Tổ chức Olympic cấp Trường, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Trưởng phòng KHQT, Trưởng phòng Tài vụ, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TV, KHQT(06)



GS.TS *Trần Thanh Hải*

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN
ĐOẠT GIẢI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM 2018
(kèm theo quyết định số 630 / QĐ-MĐC ngày 16 /5/2018)

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnd)
I	GIẢI NHẤT (23 giải)				
1	Ngô Tuấn Anh	Chế tạo máy 60	Chi tiết máy		300.000
2	Nguyễn Thị Toàn	Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K59	Cơ kết cấu		300.000
3	Đỗ Bảo Trung	Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K60	Cơ kết cấu		300.000
4	Phan Quang Thuận	Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K60	Cơ kết cấu		300.000
5	Trần Thị Hồng	Xây dựng công trình ngầm B K59	Cơ kết cấu		300.000
6	Nguyễn Thị Ngoan	Hạ tầng cơ sở K59	Cơ kết cấu		300.000
7	Vũ Duy Vạn	Xây dựng công trình ngầm và mỏ K59	Cơ kết cấu		300.000
8	Nguyễn Thị Quyên	Tin Trắc địa K61	Đại số		300.000
9	Cao Văn Trung	Tin Trắc Địa K62	Giải tích		300.000
10	Lê Tuấn Anh	Lọc Hóa Dầu B K59	Hóa học		300.000
11	Vũ Thị Lan	Kỹ thuật môi trường B K58	Khoa học Máy – Lê nin và tư tưởng HCM		300.000
12	Phạm Thu Uyên	Kế toán E K61	Khoa học Máy – Lê nin và tư tưởng HCM		300.000
13	Nguyễn Thị Dung	Tự động hóa K59	Khoa học Máy – Lê nin và tư tưởng HCM	Vũng Tàu	300.000
14	Nguyễn Bá Tuyên	Xây dựng dân dụng và công nghiệp B K58	Sức bền vật liệu		300.000
15	Phạm Văn Tuấn	Xây dựng dân dụng và công nghiệp B K60	Sức bền vật liệu		300.000
16	Nguyễn Văn Hoàng	Lọc hóa dầu K60 Vũng Tàu	Sức bền vật liệu	Vũng Tàu	300.000
17	Ngô Đình Ban	Khai thác B K60	Sức bền vật liệu		300.000
18	Hà Quang Huy	Khai thác B K59	Thủy lực		300.000
19	Nguyễn Trường Giang	Lọc hóa dầu B K58	Tiếng Anh K58+59+60		300.000
20	Lê Ngọc Linh	Công nghệ thông tin C K62	Tiếng Anh K62		300.000
21	Trần Đức Hùng	Công nghệ phần mềm C K60	Tin học		300.000
22	Nguyễn Hữu Hạnh	Khoan khai thác A K59	Vật lý		300.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnd)
23	Dương Thị Thúy Nga	Lọc hóa dầu A K59	Vật lý		300.000
II	GIẢI NHÌ (22 giải)				
1	Lê Đức Anh	Chế tạo máy K60	Chi tiết máy		200.000
2	Trần Mạnh Cường	Máy và Thiết bị Mỏ K59	Chi tiết máy		200.000
3	Phạm Thế Công	Địa chất công trình A K59	Cơ học đất		200.000
4	Vũ Ngọc Quang	Xây dựng công trình ngầm và mỏ K58	Cơ kết cấu		200.000
5	Lê Hữu Tài	Chương trình tiên tiến K6	Đại số		200.000
6	Lê Hồng Phong	Lọc hóa dầu A K60	Hóa học		200.000
7	Nguyễn Bá Mạnh	Lọc hóa dầu A K58	Hóa học		200.000
8	Đỗ Quang Mạnh	Địa chất thủy văn K60	Khoa học Mác – Lê nin và tư tưởng HCM		200.000
9	Nguyễn Văn Vượng	Kế toán B K61	Khoa học Mác – Lê nin và tư tưởng HCM		200.000
10	Tường Duy Bôn	Địa chất A K59	Khoa học Mác – Lê nin và tư tưởng HCM		200.000
11	Lại Thị Ngọc Quỳnh	Địa chất B K59	Khoa học Mác – Lê nin và tư tưởng HCM		200.000
12	Bùi Minh Tuấn	Địa chất thủy văn K60	Khoa học Mác – Lê nin và tư tưởng HCM		200.000
13	Nguyễn Đức Đường	XD Công trình ngầm B K58	Sức bền vật liệu		200.000
14	Trần Thị Xuân	Lọc hóa dầu K60	Sức bền vật liệu	Vũng Tàu	200.000
15	Mai Văn Hưng	Khai thác D K59	Thủy lực		200.000
16	Nguyễn Trung Tiến	Chương trình tiên tiến K6	Tiếng Anh K58+59+60		200.000
17	Phạm Thị Thanh Thảo	Địa chất A K59	Tiếng Anh K58+59+60		200.000
18	Lê Quốc Hưng	Chương trình tiên tiến K7	Tiếng Anh K61		200.000
19	Ngô Công Minh	Công nghệ phần mềm B K61	Tin học		200.000
20	Đặng Xuân Duy	Tin học Mỏ K62	Tin học		200.000
21	Văn Tiến Thành	Tin học Địa chất K59	Tin học		200.000
22	Nguyễn Việt Hiếu	Công nghệ phần mềm C K60	Vật lý		200.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnd)
III	GIẢI BA (35 giải)				
1	Phạm Thị Kim Hòa	Chế tạo máy 60	Chi tiết máy		150.000
2	Phạm Đình Huy	Địa chất công trình A K59	Cơ học đất		150.000
3	Nguyễn Xuân Lập	Xây dựng dân dụng và công nghiệp K58	Cơ kết cấu		150.000
4	Nguyễn Đức Phong	Mạng máy tính A K61	Đại số		150.000
5	Nguyễn Đình Đức	Địa chất dầu K60	Giải tích		150.000
6	Vũ Bá Toàn	Tự động hóa B K61	Giải tích		150.000
7	Nguyễn Thị Huế	Tuyển khoáng B K59	Hình họa		150.000
8	Nguyễn Trúc Anh	Khai thác G K59	Hình họa		150.000
9	Đào Văn Khánh	Lọc Hóa Dầu B K59	Hóa học		150.000
10	Đoàn Bá Tráng	Dân dụng và công nghiệp B K60	Hóa học		150.000
11	Trần Thị Thu Thương	Mạng Máy tính A K59	Khoa học Mác – Lê nin và tư tưởng HCM		150.000
12	Lữ Thị An Bình	Kế toán D K59	Khoa học Mác – Lê nin và tư tưởng HCM		150.000
13	Nguyễn Trọng Công	Nguyên liệu khoáng K59	Khoa học Mác – Lê nin và tư tưởng HCM		150.000
14	Nguyễn Văn Doanh	Trắc địa K60	Khoa học Mác – Lê nin và tư tưởng HCM		150.000
15	Lê Minh Chiến	Khoan khai thác K60	Sức bền vật liệu	Vũng Tàu	150.000
16	Đặng Hữu Hiền	Lọc hóa dầu K60	Sức bền vật liệu	Vũng Tàu	150.000
17	Dương Minh Phương	Khai thác A K60	Sức bền vật liệu		150.000
18	Phạm Sơn Hà	Khoan khai thác K60	Sức bền vật liệu	Vũng Tàu	150.000
19	Bế Ngọc Chiến	Khai thác B K59	Thủy lực		150.000
20	Trần Minh Tuyên	Khai thác A K59	Thủy lực		150.000
21	Đoàn Ngọc Linh	Tuyển khoáng A K59	Thủy lực		150.000
22	Nguyễn Ngọc Ánh	Khoan khai thác A K59	Thủy lực		150.000
23	Lê Huy Minh	CTTT K5	Tiếng Anh K58+59+60		150.000
24	Nguyễn Tiến Anh	Tự động hóa A K58	Tiếng Anh K58+59+60		150.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnd)
25	Phạm Thị Bảo Ngọc	Quản trị dầu khí K60	Tiếng Anh K58+59+60		150.000
26	Nguyễn Phương Hoa	Công nghệ phần mềm C K60	Tiếng Anh K58+59+60		150.000
27	Nguyễn Minh Hưởng	Địa chất K60	Tiếng Anh K58+59+60		150.000
28	Đỗ Thanh Tuấn	Chương trình tiên tiến K6	Tiếng Anh K58+59+60		150.000
29	Võ Hoài Phúc	Lọc hóa dầu K60	Tiếng Anh K58+59+60	Vũng Tàu	150.000
30	Nguyễn Thành Trung	Chương trình tiên tiến K7	Tiếng Anh K61		150.000
31	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	Quản trị kinh doanh D K61	Tiếng Anh K61		150.000
32	Phạm Mạnh Tường	Công nghệ phần mềm D K61	Tin học		150.000
33	Ngô Ngọc Anh	Công nghệ phần mềm C K60	Tin học		150.000
34	Nguyễn Trường Giang	Địa chất dầu K60	Vật lý		150.000
35	Bùi Quang Vũ	Tự động hóa C K61	Vật lý		150.000
IV GIẢI KHUYẾN KHÍCH (36 giải)					
1	Trần Tiến Đạt	Địa chất công trình K59	Cơ học đất		100.000
2	Nguyễn Văn Đạt	Địa chất công trình A K59	Cơ học đất		100.000
3	Nguyễn Khánh	Địa chất công trình K59	Cơ học đất		100.000
4	Trương Đình Tiếp	Hạ tầng cơ sở K59	Cơ kết cấu		100.000
5	Hoàng Đức Xanh	Dân dụng và công nghiệp A K59	Cơ kết cấu		100.000
6	Phạm Đình Doanh	Tự động hóa C K61	Cơ lý thuyết		100.000
7	Phạm Văn Dương	Hạ tầng cơ sở K59	Cơ lý thuyết		100.000
8	Đỗ Đức Thiện	Dầu khí K62	Đại số		100.000
9	Nguyễn Ngọc Thành	K62 Vũng Tàu	Đại số	Vũng Tàu	100.000
10	Dương Thị Thùy Trang	Dầu khí K62	Giải tích		100.000
11	Trần Thị Thu Thủy	Khoan khai thác C K61	Giải tích		100.000
12	Phạm Đình Thảo	Lọc Hóa Dầu B K59	Hóa học		100.000
13	Phạm Thị Hồng Nguyên	Lọc hóa dầu B K61	Hóa học		100.000
14	Đinh Việt Anh	Công nghệ thông tin A K62	Khoa học Máy tính và tư tưởng HCM		100.000

STT	Họ và tên	Lớp	Môn thi	Ghi chú	Mức thưởng (vnd)
15	Tiêu Hoàng Mạnh	Trắc địa K60	Khoa học Mác – Lê nin và tư tưởng HCM		100.000
16	Trần Thị Tâm	Chương trình tiên tiến K5	Khoa học Mác – Lê nin và tư tưởng HCM		100.000
17	Nguyễn Quang Đăng	Địa chất thủy văn A K58	Khoa học Mác – Lê nin và tư tưởng HCM		100.000
18	Đoàn Bá Tráng	Dân dụng và công nghiệp B K60	Sức bền vật liệu		100.000
19	Nguyễn Tiến Quang	Xây dựng công trình ngầm K61	Sức bền vật liệu		100.000
20	Vũ Thị Mừng	Khoan khai thác A K59	Thủy lực		100.000
21	Hoàng Văn Hội	Khai thác B K59	Thủy lực		100.000
22	Bùi Mai Phương Thảo	Chương trình tiên tiến K6	Tiếng Anh K58+59+60		100.000
23	Hoàng Thị Quỳnh Trang	Chương trình tiên tiến K6	Tiếng Anh K58+59+60		100.000
24	Vũ Thanh Hải	Tin Trắc địa K60	Tiếng Anh K58+59+60		100.000
25	Đỗ Thị Lan Anh	Bản đồ K59	Tiếng Anh K58+59+60		100.000
26	Nguyễn Phương Linh	QTKD Dầu khí K60	Tiếng Anh K58+59+60		100.000
27	Đỗ Quang Mạnh	Địa chất thủy văn K60	Tiếng Anh K58+59+60		100.000
28	Đặng Thị Huyền Nương	Địa chất thủy văn A K58	Tiếng Anh K58+59+60		100.000
29	Nguyễn Đức Trung	Chương trình tiên tiến K5	Tiếng Anh K58+59+60		100.000
30	Nguyễn Thị Thái Vân	Lọc hóa dầu K60	Tiếng Anh K58+59+60	Vũng Tàu	100.000
31	Đỗ Thị Lan Anh	QTKD Dầu khí K60	Tiếng Anh K58+59+60		100.000
32	Nguyễn Hoàng Giang	Tự động hóa B K59	Tiếng Anh K58+59+60		100.000
33	Lê Hoàng Sơn	Địa chất K60	Tiếng Anh K58+59+60		100.000
34	Nguyễn Thế Anh	Công nghệ phần mềm C K61	Tiếng Anh K61		100.000
35	Phạm Bảo Hà	Tin học Mô K59	Tin học		100.000
36	Nguyễn Thị Khuyên	Công nghệ phần mềm A K61	Tin học		100.000

Số: **632** /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **16** tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tặng giấy khen cho sinh viên nghiên cứu khoa học
đạt giải cấp Trường tại HNKH sinh viên lần thứ 31**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương V của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ kết quả tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 31 ngày 04/5/2018;

Căn cứ nghị quyết cuộc họp của Hội đồng đánh giá các báo cáo điển hình Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 31, ngày 15/5/2018;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 31, các ông (bà) Trưởng các Tiểu ban, Trưởng các Khoa, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng cho các nhóm sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba cấp Trường tại Hội nghị khoa học sinh viên 31 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trích 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng chẵn) trong quỹ khen thưởng của Nhà trường thưởng cho các sinh viên đạt giải (có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 3. Giao cho Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) Trường chịu trách nhiệm lập dự trù kinh phí và thanh quyết toán đối với các công việc liên quan đến tổ chức khen thưởng cho các nhóm sinh viên đạt giải.

Điều 4. Ban Tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 31, các ông (bà) Trưởng các Khoa, Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Bí thư Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM Trường và các sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHQT(06).



PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH CÁC NHÓM SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐẠT
GIẢI CẤP TRƯỞNG TẠI HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN LẦN THỨ 31
(kèm theo Quyết định số 632 /QĐ-MĐC ngày 16 /5/2018)

TT	Họ và tên	Lớp	Mức thưởng (vnd)
I	GIẢI NHẤT		
1	Nguyễn Ngọc Tính, Phạm Thị Mai Bùi Thị Nhài, Vũ Thị Hoài	Lọc hóa dầu B K59 Lọc hóa dầu A K58	500.000
II	GIẢI NHÌ		
2	Đỗ Mai Anh, Nguyễn Văn Đạt, Đinh Phú Thương, Nguyễn Quang Trung	Địa chất công trình – ĐKT A K59	400.000
III	GIẢI BA		
3	Lê Việt Hoàng, Hoàng Văn Huân, Nguyễn Tuấn Anh, Trần Văn Toàn	Điện – Điện tử B K59	300.000